

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

Số: 1492 /TTr-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 15 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Thông báo số 91/TB-KL ngày 29/3/2022 của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc Thông báo Kết luận của Đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Triệu Đình Lê tại Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thường kỳ tháng 3 năm 2022.

Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo và kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung

một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 08/12/2016, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, trong đó có nội dung quy định về phí thăm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án bảo vệ môi trường chi tiết, Phương án cải tạo phục hồi môi trường, Phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung.

Tại thời điểm ban hành Nghị quyết nêu trên được căn cứ vào Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tuy nhiên, ngày 29/11/2019, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 85/2019/TT-BTC hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*Thông tư này đã bãi bỏ Thông tư số 250/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính*).

Theo quy định của Khoản 3 Điều 45 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022): “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật*”.

Điểm c Khoản 4 Điều 169 của Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định bổ sung thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh được quyết định mức thu phí thăm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường.

Ngày 26/11/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 106/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*có hiệu lực thi hành từ ngày 10/01/2022*), trong đó quy định sửa đổi, bổ sung danh mục các khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với “*Phí thăm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết*” được sửa đổi bằng “*Phí thăm định báo cáo đánh giá tác động môi trường*” và “*Phí thăm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi được thay thế bằng Phí thăm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường*”. Hiện tại, Luật bảo vệ môi trường quy định 03 thủ tục (báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, Giấy phép môi trường) phải nộp phí.

Từ những vấn đề nêu trên, việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường; cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng để bãi bỏ, thay thế quy định thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, phương án cải tạo phục hồi môi trường, bổ sung, phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước tại Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng là cần thiết, đảm bảo đúng và phù hợp với quy định hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Việc ban hành Nghị quyết để cụ thể hóa quy định của Trung ương trong việc thực hiện thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng để kịp thời triển khai đồng bộ, thống nhất cùng với Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Đảm bảo cho công tác thu phí trên địa bàn tỉnh được tổ chức thực hiện công khai, minh bạch; tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thu phí và nộp phí theo quy định; tạo nguồn thu dùng để bù đắp một phần chi phí cho công việc thực hiện thu phí.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Bảo đảm việc thi hành nghiêm Hiến pháp, pháp luật.
- Phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Luật phí và lệ phí; Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương, thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Thông báo số 91/TB-KL ngày 29/3/2022 của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc Thông báo Kết luận của Đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Triệu Đình Lê tại Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thường kỳ tháng 3 năm 2022.

UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì, soạn thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực

môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, thực hiện lấy ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan, các đối tượng chịu sự tác động của văn bản; đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến tham gia của nhân dân.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND ban hành Thông báo số 119/TB-HĐND thông báo kết luận của đồng chí Triệu Đình Lê tại Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thường kỳ tháng 4 năm 2022, với nội dung chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét tích hợp 02 Nghị quyết: “*Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng*” và “*Nghị quyết quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng*” thành một nghị quyết. Thực hiện ý kiến trên, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có nghiên cứu, báo cáo cho thấy:

- Việc tích hợp 02 Nghị quyết thành ***Nghị quyết ban hành quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (đồng thời thay thế Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND)*** là phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành (Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản đề nghị chấp thuận cho gộp 02 Nghị quyết thành 01 Nghị quyết tại Tờ trình số 1309/TTr-STNMT ngày 06/5/2022).

- Tuy nhiên trong quá trình xây dựng Nghị quyết (gộp) xây dựng theo hướng dẫn tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC và Thông tư số 106/2021/TT-BTC, có một số tồn tại, vướng mắc như sau:

+ Theo Thông tư số 85/2019/TT-BTC và Thông tư số 106/2021/TT-BTC: việc xây dựng các mức thu rất phức tạp, đặc biệt là đối với Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (theo Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND chỉ thu theo đầu hồ sơ, tuy nhiên tại hướng dẫn mới việc xác định mức thu căn cứ quy mô diện tích của thửa đất, tính chất phức tạp của từng loại hồ sơ, mục đích sử dụng đất và điều kiện cụ thể của địa phương để quy định mức thu phí cho từng trường hợp) do đó cần thời gian để tiếp tục nghiên cứu xây dựng, đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân.

+ Nghị quyết (gộp) thay đổi hoàn toàn cấu trúc, nội dung, mức thu, tỷ lệ để lại... so với 02 Nghị quyết đã xin ý kiến các cơ quan liên quan và đăng tải lấy kiến công khai, bởi vậy không đảm bảo quy trình xây dựng Nghị quyết HĐND

theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 để trình HĐND tỉnh vào kỳ họp tháng 7.

- Để đảm bảo kịp thời ban hành các mức thu phí theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, đồng thời không làm thất thu ngân sách nhà nước, cần thiết ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh tại kỳ họp tháng 7 năm 2022. Đối với “Nghị quyết quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng” sẽ trình trong kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh lần kế tiếp.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp ý kiến góp ý, hoàn thiện và đề nghị Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh để trình Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận và trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết.

Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức thẩm tra Dự thảo Nghị quyết và trình kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIX.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết được bố cục theo hình thức Nghị quyết quy định trực tiếp, gồm 5 Điều. Cụ thể:

Điều 1. Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết.

Điều 2. Quy định về mức thu phí.

Điều 3. Quy định về quản lý và sử dụng phí.

Điều 4. Quy định về tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Quy định về hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

2. Nội dung của dự thảo Nghị quyết

2.1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí: Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2.2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường.

2.3. Mức thu và chế độ thu, nộp phí

2.3.1. Phí thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường

2.3.1.1. Đối tượng nộp phí: Cơ quan, tổ chức và cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thuộc thẩm quyền quyết định, phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.3.1.2. Cơ quan tổ chức thu phí: Sở Tài nguyên và Môi trường

2.3.1.3. Mức thu:

TT	Nội dung Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Mức thu (Triệu đồng)				
		Từ 50 trở xuống	Trên 50 đến 100	Trên 100 đến 200	Trên 200 đến 500	Trên 500
1	Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	5,2	9,6	11,2	13,6
2	Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15,0	16,0	25,0
3	Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17,0	18,0	25,0
4	Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	6,2	7,6	13,6	14,4	19,2
5	Nhóm 5. Dự án giao thông	8,1	10,0	18,0	20,0	25,0
6	Nhóm 6. Dự án công nghiệp	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0
7	Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6

- Mức thu phí thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường bằng 50% mức thu phí thẩm định lần đầu tương ứng trong Biểu nêu trên.

- Đối với các dự án thuộc từ 02 nhóm trở lên thì áp dụng mức phí của nhóm có mức thu cao nhất.

2.3.1.4. Tỷ lệ: Để lại đơn vị thu 75%; 25% nộp ngân sách

2.3.2. Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường

2.3.2.1. Đối tượng nộp phí: Cơ quan, tổ chức và cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án thuộc thẩm quyền quyết định, phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.3.2.2. Cơ quan tổ chức thu phí: Sở Tài nguyên và Môi trường

2.3.2.3. Mức thu: 9,0 triệu đồng.

2.3.2.4. Tỷ lệ: Để lại đơn vị thu 75%; 25% nộp ngân sách.

2.3.3. Phí thẩm định cấp Giấy phép môi trường

2.3.3.1. Đối tượng nộp phí: Cơ quan, tổ chức và cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của dự án thuộc thẩm quyền quyết định, phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

2.3.3.2. Cơ quan tổ chức thu phí

- Sở Tài nguyên và Môi trường (*thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh*)

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (*thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố*).

2.3.3.3. Mức thu

a) Mức thu phí thẩm định cấp, cấp lại Giấy phép môi trường:

- Các dự án/cơ sở nhóm II thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh: 8,85 triệu đồng/giấy phép/dự án/cơ sở.

- Các dự án/cơ sở nhóm III thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh: 6,526 triệu đồng/giấy phép/dự án/cơ sở.

- Các dự án/cơ sở nhóm III thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: 4,57 triệu đồng/giấy phép/dự án/cơ sở.

(*Mức phí trên tính theo lần thẩm định cấp/cấp lại giấy phép môi trường và không bao gồm chi phí lấy mẫu, phân tích mẫu chất thải*).

b) Mức thu phí thẩm định cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường: Bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp, cấp lại quy định tại điểm a khoản này.

2.3.3.4. Tỷ lệ: Để lại đơn vị thu 90%; 10% nộp ngân sách.

2.4. Quản lý và sử dụng phí

a) Cơ quan, tổ chức thu phí sử dụng số phí để lại để chi các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và Lệ phí.

b) Cơ quan, tổ chức thu phí nộp số phí theo tỷ lệ vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Hồ sơ, tài liệu kèm theo gồm: (1) Bản tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các tổ chức, cá nhân; (2) Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (3) Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình đối với văn bản thẩm định của Sở Tư pháp; (4) Ý kiến phản biện xã hội của Ban thường trực Ủy ban mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng; (5) Báo cáo giải trình đối với ý kiến phản biện xã hội của Ban thường trực Ủy ban mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng; (6) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân).

Nơi nhận:

- Như trên (để trình);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN_(A).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí
thẩm định trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định
của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC
ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền
quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp,
quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường trên địa
bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí: Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường.

Điều 2. Mức thu và chế độ thu, nộp phí

1. Phí thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường

a) Đối tượng nộp phí: Cơ quan, tổ chức và cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thuộc thẩm quyền quyết định, phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cơ quan tổ chức thu phí: Sở Tài nguyên và Môi trường

c) Mức thu:

TT	Nội dung	Mức thu/hồ sơ thẩm định (Triệu đồng)				
		Từ 50 trở xuống	Trên 50 đến 100	Trên 100 đến 200	Trên 200 đến 500	Trên 500
1	Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	5,2	9,6	11,2	13,6
2	Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15,0	16,0	25,0
3	Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17,0	18,0	25,0
4	Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	6,2	7,6	13,6	14,4	19,2
5	Nhóm 5. Dự án giao thông	8,1	10,0	18,0	20,0	25,0
6	Nhóm 6. Dự án công nghiệp	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0
7	Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6

- Mức thu phí thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường bằng 50% mức thu phí thẩm định lần đầu tương ứng trong Biểu nêu trên.

- Đối với các dự án thuộc từ 02 nhóm trở lên thì áp dụng mức phí của nhóm có mức thu cao nhất.

d) Tỷ lệ: Để lại đơn vị thu 75%; 25% nộp ngân sách nhà nước.

2. Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường

a) Đối tượng nộp phí: Cơ quan, tổ chức và cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án thuộc thẩm quyền quyết định, phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cơ quan tổ chức thu phí: Sở Tài nguyên và Môi trường

c) Mức thu: 9,0 triệu đồng/hồ sơ thẩm định.

d) Tỷ lệ: Để lại đơn vị thu 75%; 25% nộp ngân sách nhà nước.

3. Phí thẩm định cấp Giấy phép môi trường

a) Đối tượng nộp phí: Cơ quan, tổ chức và cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của dự án thuộc thẩm quyền quyết định, phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

b) Cơ quan tổ chức thu phí

- Sở Tài nguyên và Môi trường (*thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh*)

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (*thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố*).

c) Mức thu

* Mức thu phí thẩm định cấp, cấp lại Giấy phép môi trường:

- Các dự án/cơ sở nhóm II thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh: 8,85 triệu đồng/giấy phép/dự án/cơ sở.

- Các dự án/cơ sở nhóm III thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh: 6,526 triệu đồng/giấy phép/dự án/cơ sở.

- Các dự án/cơ sở nhóm III thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: 4,57 triệu đồng/giấy phép/dự án/cơ sở.

(Mức phí trên tính theo lần thẩm định cấp/cấp lại giấy phép môi trường và không bao gồm chi phí lấy mẫu, phân tích mẫu chất thải).

* Mức thu phí thẩm định cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường: Bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp, cấp lại quy định tại điểm a khoản này.

d) Tỷ lệ: Để lại đơn vị thu 90%; 10% nộp ngân sách nhà nước.

Điều 3. Quản lý và sử dụng phí

1. Cơ quan, tổ chức thu phí sử dụng số phí để lại để chi các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính

phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và Lệ phí.

2. Cơ quan, tổ chức thu phí nộp số phí theo tỷ lệ vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2022; Bãi bỏ Điều 1 của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài Chính, Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy,;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Cao Bằng, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH

Số: 1560/BC-STNMT

Cao Bằng, ngày 26 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Về việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Văn bản số 642/UBND-TH ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh, về việc trình danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trình kỳ họp thường lệ tháng 7 năm 2022. Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng, đề nghị Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể tỉnh Cao Bằng; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cao Bằng cho ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và đề nghị Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh Cao Bằng cho đăng tải các dự thảo Văn bản trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Cao Bằng để công khai xin ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị và cá nhân theo quy định (Văn bản số 1197/STNMT-BVMT ngày 25/4/2022). Đồng thời, kính đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng xem xét, thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết tại (Văn bản số 1224/STNMT-BVMT ngày 27/04/2022). Kết quả cho ý kiến góp ý và phản biện xã hội như sau:

1. Cho ý kiến đối với Dự thảo Nghị quyết.

Đến thời điểm hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã nhận được 16/42 đơn vị gửi góp ý đối với dự thảo, trong đó: 15 nhất trí hoàn toàn, không có ý kiến góp ý và 01 đơn vị (Sở Tư pháp) có ý kiến góp ý đề nghị chỉnh sửa, bổ sung đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Sau khi nghiên cứu, rà soát, Sở Tài nguyên và Môi trường xin được tiếp thu, giải trình chỉnh sửa, bổ sung như sau:

- Ý kiến thứ nhất:

+ Nội dung ý kiến góp ý: Tại phần căn cứ pháp lý, mục căn cứ thứ 6 và 7, đề nghị trình bày chính xác thẩm quyền ban hành Thông tư là của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

+ Nội dung tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung: Cơ quan soạn thảo xin được tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào Nghị quyết.

- Ý kiến thứ hai:

+ Nội dung ý kiến góp ý: Tại dòng chữ “Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc đề nghị ban hành Nghị quyết...”, đề nghị chỉnh sửa thành “Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết...”.

+ Nội dung tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung: Cơ quan soạn thảo xin được tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào Nghị quyết.

- Ý kiến thứ ba:

+ Nội dung ý kiến góp ý: Chưa thấy đăng tải toàn bộ nội dung dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân trên trang thông tin điện tử của tỉnh.

+ Nội dung tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung: Cơ quan soạn thảo đã kiểm tra và hiện tại toàn bộ nội dung dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của tỉnh.

2. Về thực hiện phản biện xã hội đối Nghị quyết.

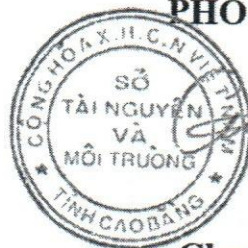
Sở Tài nguyên và Môi trường đã đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết tại Văn bản số 1224/STNMT-BVMT ngày 27/04/2022. Hiện tại, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đã ban hành Kế hoạch số 218/KH-MTTQ-BTT ngày 13/5/2022 về tổ chức Hội nghị phản biện xã hội đối với các dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Cao Bằng và Giấy mời 35/GM-MTTQ-BTT ngày 24/5/2022 về dự Hội nghị phản biện xã hội đối với các dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Cao Bằng. Theo đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng tổ chức họp phản biện xã hội dự thảo Nghị quyết nêu trên vào lúc sáng ngày 30/5/2022. Sau khi có ý kiến phản biện xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ chỉnh sửa, bổ sung nội dung dự thảo Nghị quyết theo ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng, đồng thời bổ sung văn bản phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đến Sở Tư pháp xem xét, phục vụ cho ý kiến thẩm định hồ sơ Nghị quyết.

Trên đây là toàn bộ ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (thẩm định);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Phòng Kế hoạch - TNN;
- Lưu: VT, BVMT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Chu Đức Quang

Số: 108 /BCTĐ-STP

Cao Bằng, ngày 10 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Ngày 26/5/2022, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1561/STNMT-BVMT ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (*nhận đủ hồ sơ ngày 09/6/2022*); sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng phù hợp với Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, Luật Phí, lệ phí năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa các nội dung sau:

- Tại tên dự thảo Tờ trình, tên dự thảo Nghị quyết và khoản 1 Điều 1, đề nghị bỏ cụm từ “đối tượng thu” để thống nhất với nội dung thẩm định đề án của Sở Tài chính.

- Tại điểm 1.3 khoản 1, điểm 2.3 khoản 2 Điều 2, dự thảo đã quy định cụ thể về mức thu, tuy nhiên, để rõ ràng hơn đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần quy định rõ các mức thu này được thu như thế nào (tính theo từng lần phát sinh, hay tính trên mỗi dự án, hay tính theo từng báo cáo thẩm định).

- Tại điểm 1.4 khoản 1, điểm 2.4 khoản 2, điểm 3.4 khoản 3 Điều 2, đề nghị dự thảo chính sửa cụm từ “nộp ngân sách” bằng cụm từ “nộp ngân sách nhà nước”.

3. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Dự thảo đã cơ bản thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Bên cạnh đó, dự thảo cần chỉnh sửa các nội dung sau:

- Đối với dự thảo Tờ trình: dự thảo cần bỏ nội dung mục VII và hồ sơ, tài liệu kèm theo Tờ trình cần đầy đủ theo quy định tại Điều 122, Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), trường hợp có ý kiến phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cần bổ sung đầy đủ trong hồ sơ và có ý kiến giải trình, tiếp thu ý kiến phản biện xã hội.

- Tại Điều 2 của dự thảo Nghị quyết cần trình bày thứ tự các điểm trong mỗi khoản bằng chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt (như: a), b), c)... để phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 2.

1.

a) Đối tượng nộp phí

b)...

c)...”

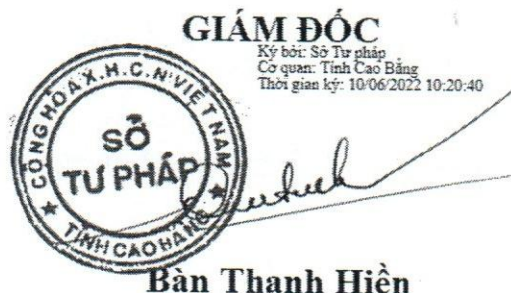
4. Kết luận

Qua thẩm định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa các nội dung trên để dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đủ điều kiện trình UBND tỉnh trước khi trình HĐND tỉnh theo quy định.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng./

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Các Phó GD Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NV1.



Số: 1763 /BC-STNMT

Cao Bằng, ngày 12 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Báo cáo số 108/BCTĐ-STP ngày 10/6/2022 của Sở Tư pháp, về thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Sau khi nghiên cứu, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa và bổ sung theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 108/BCTĐ-STP ngày 10/6/2022 của Sở Tư pháp, cụ thể:

1. Ý kiến thứ nhất:

- Nội dung ý kiến: Tại tên dự thảo Tờ trình, tên dự thảo Nghị quyết và khoản 1 Điều 1, đề nghị bổ cụm từ "đối tượng thu" để thống nhất với nội dung thẩm định đề án của Sở Tài chính.

- Nội dung tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung: Cơ quan soạn thảo xin được tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện trong dự thảo Tờ trình, Nghị quyết.

2. Ý kiến thứ hai:

- Nội dung ý kiến: Tại điểm 1.3 khoản 1, điểm 2.3 khoản 2 Điều 2, dự thảo đã quy định cụ thể về mức thu, tuy nhiên, để rõ hơn đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần quy định rõ các mức thu này được thu như thế nào (tính theo từng lần phát sinh hay tính trên mỗi dự án, hay tính theo từng báo cáo thẩm định).

- Nội dung tiếp thu chỉnh sửa, bổ sung: Cơ quan soạn thảo xin được tiếp thu, chỉnh sửa thêm thông tin "Mức thu/hồ sơ thẩm định) trong nội dung điểm 1.3 khoản 1, điểm 2.3 khoản 2 Điều 2.

- Tại điểm 1.4 khoản 1, điểm 2.4 khoản 2, điểm 3.4 khoản 3 Điều 2, đề nghị dự thảo chỉnh sửa cụm từ "nộp ngân sách" bằng cụm từ "nộp ngân sách nhà nước"

- Nội dung tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung: Cơ quan soạn thảo xin được tiếp thu, chỉnh sửa cụm từ "nộp ngân sách" bằng cụm từ "nộp ngân sách nhà nước" vào điểm 1.4 khoản 1, điểm 2.4 khoản 2, điểm 3.4 khoản 3 Điều 2 trong dự thảo Nghị quyết.



UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ TÀI CHÍNH

Số 367 /STC-QLG

V/v thẩm định Đề án thu phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 03 tháng 3 năm 2022

Kính gửi: Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Cao Bằng.

Ngày 18/01/2022 Sở Tài chính Cao Bằng nhận được công văn số 208/STNMT-BVMT của Sở Tài nguyên và môi trường về việc đề nghị thẩm định Đề án thu phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Sau khi nghiên cứu, xem xét nội dung Đề án, Sở Tài chính có ý kiến thẩm định như sau:

I. Các căn cứ pháp lý để thẩm định Đề án.

- Luật Phí, lệ phí năm 2015;
- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;
- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08/8/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường;
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND, ngày 09/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

II. Kết quả thẩm định Đề án.

1. Về căn cứ pháp lý xây dựng Đề án:

Các căn cứ pháp lý xây dựng Đề án cơ bản đầy đủ, tuy nhiên cần chỉnh sửa lại các căn cứ sau cho phù hợp:

- Căn cứ thứ 4 đề nghị sửa lại thành: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Căn cứ thứ 7 đề nghị sửa lại thành: Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

2. Về nội dung phương án giá

Đối với các nội dung trong đề án về: đối tượng phải có Giấy phép môi trường; nội dung cấp Giấy phép môi trường; trình tự, thủ tục, thời hạn cấp Giấy phép môi trường và thời điểm cấp Giấy phép môi trường; cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường; cấp lại Giấy phép môi trường; thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường giới hạn phạm vi Đề án thu phí, Sở Tài chính cơ bản nhất trí với nội dung xây dựng trong đề án.

Tuy nhiên do đây là các nội dung liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường nên đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm rà soát lại và thực hiện đúng theo các quy định hiện hành.

3. Về đối tượng và phạm vi áp dụng

Trong nội dung Đề án chưa xây dựng phạm vi áp dụng, đề nghị sửa đổi lại như sau:

1. Phạm vi áp dụng:

Xây dựng mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định và cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng:

Cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện có thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường; các tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường.

3. Đối tượng nộp phí:

Các tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường.

4. Tổ chức thu phí:

- Cơ quan cấp tỉnh: Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Cao Bằng.
- Cơ quan cấp huyện: Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố Cao Bằng.”

4. Về nội dung của hoạt động cấp giấy phép môi trường

Đối với các nội dung trong đề án về: hoạt động cấp/cấp lại Giấy phép môi trường; nội dung của hoạt động cấp, cấp lại Giấy phép môi trường đối với các dự án/cơ sở nhóm III thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; nội dung của hoạt động cấp, cấp lại Giấy phép môi trường đối với các dự án/cơ sở nhóm III thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân cấp huyện; nội dung của hoạt động điều chỉnh Giấy phép môi trường, Sở Tài chính cơ bản nhất trí với nội dung xây dựng trong đề án.

Tuy nhiên đối với các nội dung liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường nên đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm rà soát lại và thực hiện đúng theo các quy định hiện hành.

Đối với nội dung chi phí của các hoạt động trên, Sở Tài chính sẽ có ý kiến thẩm định chi tiết tại mục định mức thu phí.

5. Về định mức thu phí

5.1 Về nguyên tắc xác định mức thu phí

Nguyên tắc xác định mức thu phí được xây dựng trong Đề án thực hiện đúng, đầy đủ theo các quy định hiện hành.

5.2 Về căn cứ xác định mức phí

Căn cứ xác định mức phí trong Đề án đảm bảo theo quy định hiện hành và thực tế nội dung, khối lượng công việc phát sinh.

5.3 Về mức thu và miễn, giảm thu phí

5.3.1 Đối với mức thu phí.

5.3.1.1 Mức thu cấp/cấp lại Giấy phép môi trường

a) Các dự án/cơ sở thuộc nhóm II thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Mức phí sau thẩm định: **8.850.000** đồng/giấy phép/dự án/cơ sở.

Mức phí trên tính theo lần thẩm định cấp/cấp lại giấy phép môi trường và không bao gồm chi phí lấy mẫu, phân tích mẫu chất thải.

Trong mức phí trên đã bao gồm chi phí đi lại của Đoàn kiểm tra thực tế tại cơ sở. Khi thực hiện thanh quyết toán chi cho công tác thẩm định này, đề nghị đơn vị thanh quyết toán từ nguồn phí để lại cho tổ chức thu phí.

Đề án xây dựng phí thẩm định cấp/cấp lại/điều chỉnh Giấy phép môi trường không thuộc danh mục được miễn, giảm thu phí là phù hợp với các quy định hiện hành.

6. Về phương án thu, quản lý và sử dụng phí

6.1 Phương án thu phí

Nhất trí với phương án thu phí xây dựng trong Đề án.

6.2 Phương án quản lý và sử dụng phí

Đối với việc xây dựng tỷ lệ để lại, đơn vị đã thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí. Tuy nhiên sau thẩm định, mức phí đã thay đổi nên đề nghị đơn vị xác định lại tỷ lệ để lại cho phù hợp và đúng quy định.

Đối với nội dung của phương án quản lý và sử dụng phí trong Đề án, đề nghị đơn vị bổ phần: “*Tổ chức thu phí nộp toàn bộ số tiền phí thu được.....ngân sách nhà nước*” vì đơn vị đã xây dựng tỷ lệ để lại của số phí thu được nên đề nghị chỉ quy định nội dung theo tỷ lệ để lại đã được xác định trong Đề án bao gồm tỷ lệ % để lại được dùng để trang trải chi phí và tỷ lệ % nộp vào Ngân sách Nhà nước và bổ sung thêm chi tiết các nội dung được phép chi từ số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016.

7. Về đánh giá khả năng đóng góp của người nộp phí

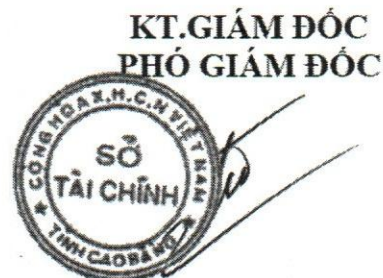
Đề nghị đơn vị chỉnh sửa lại biểu chi tiết so sánh ở phần nội dung thu phí và mức thu phí cho đúng với từng mức thu.

Đối với các biểu phụ lục chi tiết kèm theo Đề án, đề nghị đơn vị xây dựng điều chỉnh lại theo kết quả thẩm định tại công văn này để hoàn thiện nội dung Đề án.

Trên đây là nội dung thẩm định Đề án thu phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng Sở Tài chính gửi Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện Đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, PQLG(D).



Phụ lục 1. Mức thu cấp, cấp lại Giấy phép môi trường đối với các dự án/cơ sở thuộc nhóm II thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Kèm theo công văn số 367 /STC-QLG ngày 03/3/2022 của Sở Tài chính)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng dự xây dựng	Định mức xây dựng	Mức đơn vị xây dựng	Mức thẩm định	Chênh lệch	Ghi chú
I	Kiểm tra thực tế tại dự án/cơ sở				3.470.000	2.530.000	-940.000	
1	Chi công tác phí cho Đoàn kiểm tra: 9 người x 150.000 = 1.350.000	ngày	9	150.000	1.350.000	1.350.000	0	Mức chi quy định tại Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND, ngày 09/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng
2	Tiền xăng dầu, rửa xe: Tiền rửa xe ô tô 60.000/xe x 2 xe; tiền xăng dầu 2.000.000/02 xe.	cuộc	1	2.120.000	2.120.000	1.180.000	-940.000	
II	Hợp Hội đồng thẩm định cấp giấy phép môi trường				6.910.000	5.420.000	-1.490.000	
1	Chủ tịch Hội đồng (1 người x 1 buổi)	người	1	700.000	700.000	560.000	-140.000	
2	Phó Chủ tịch Hội đồng (1 người x 1 buổi)	người	1	600.000	600.000	480.000	-120.000	Mức chi tương ứng với 80% mức chi tối đa quy định tại
3	Thư ký hội đồng (1 người x 1 buổi)	người	1	300.000	300.000	240.000	-60.000	Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính
4	Thành viên (6 người x 1 buổi)	người	6	300.000	1.800.000	1.440.000	-360.000	
5	Bài nhận xét của thành viên Hội đồng	người	9	300.000	2.700.000	2.160.000	-540.000	
6	Đại biểu được mời tham dự	Người	3	150.000	450.000	360.000	-90.000	
7	Nước uống	người	12	20.000	240.000	180.000	-60.000	Mức chi quy định tại Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND,

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng đv xây dựng	Định mức xây dựng	Mức đơn vị xây dựng	Mức thẩm định	Chênh lệch	Ghi chú
8	Văn phòng phẩm cho thành viên Hội đồng thẩm định	người	12	10.000	120.000	0	-120.000	ngày 09/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng cho 9 người
III	Chi khác (phô tô tài liệu, chuyển tài liệu đến các thành viên, đơn vị liên quan, điện thoại, tem, giấy, phong bì, in, cập nhật tài liệu, cước chuyển phát nhanh, công khai thông tin..)	Hồ sơ	1		900.000	900.000	0	Căn cứ mức chi thực tế đơn vị xây dựng
Tổng cộng					11.280.000	8.850.000	-2.430.000	

Mức phí trên tính theo lần thẩm định cấp/cấp lại giấy phép môi trường và không bao gồm chi phí lấy mẫu, phân tích mẫu chất thải.

Trong mức phí trên đã bao gồm chi phí đi lại của Đoàn kiểm tra thực tế tại cơ sở. Khi thực hiện thanh quyết toán chi cho công tác thẩm định này, đề nghị đơn vị thanh quyết toán từ nguồn phí để lại cho tổ chức thu phí.

Phụ lục 2. Mức thu cấp, cấp lại Giấy phép môi trường đối với các dự án/cơ sở thuộc nhóm III thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Kèm theo công văn số 367 /STC-QLG ngày 03/3/2022 của Sở Tài chính)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Định mức xây dựng	Mức đơn vị xây dựng	Mức thẩm định	Chênh lệch	Ghi chú
I	Chi cho Hội đồng thẩm định				7.770.000	5.826.000	-1.944.000	
1	Chi công tác phí cho các thành viên tổ thẩm định đi kiểm tra thực tế	ngày	7	150.000	1.050.000	1.050.000	0	Mức chi quy định tại Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND, ngày 09/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng
2	Tiền xăng dầu, rửa xe: Tiền rửa xe ô tô 60.000/xe x 2 xe; tiền xăng dầu 2.000.000/02 xe)	cuộc	1	2.120.000	2.120.000	1.096.000	-1.024.000	
3	Chi tịch Hội đồng (1 người x 1 buổi)	người	1	700.000	700.000	560.000	-140.000	Mức chi tương ứng với 80% mức chi tối đa quy định tại
4	Thành viên (6 người x 1 buổi)	người	6	300.000	1.800.000	1.440.000	-360.000	Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính
5	Bài nhận xét của thành viên Hội đồng	người	7	300.000	2.100.000	1.680.000	-420.000	
III	Chi khác (phô tô tài liệu, chuyển tài liệu đến các thành viên, đơn vị liên quan, điện thoại, tem, giấy, phong bì, in, cấp dựng tài liệu, cước chuyển phát nhanh, công khai thông tin..)	Hồ sơ	1		830.000	700.000	-130.000	Căn cứ mức chi thực tế
Tổng cộng					8.600.000	6.526.000	-2.074.000	

Mức phí trên tính theo lần thẩm định cấp/cấp lại giấy phép môi trường và không bao gồm chi phí lấy mẫu, phân tích mẫu chất thải.

Trong mức phí trên đã bao gồm chi phí đi lại của Đoàn kiểm tra thực tế tại cơ sở. Khi thực hiện thanh quyết toán chi cho công tác thẩm định này, đề nghị đơn vị thanh quyết toán từ nguồn phí để lại cho tổ chức thu phí.

Phụ lục 3. Mức thu cấp, cấp lại Giấy phép môi trường đối với các dự án/cơ sở nhóm III thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

(Kèm theo công văn số 367 /STC-QLG ngày 03/3/2022 của Sở Tài chính)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Định mức xây dựng	Mức đơn vị xây dựng	Mức thẩm định	Chênh lệch	Ghi chú
I	chi cho Hội đồng thẩm định				4.850.000	4.070.000	-780.000	
1	Chi công tác phí cho các thành viên tổ thẩm định đi kiểm tra thực tế	ngày	5	130.000	650.000	650.000	0	Mức chi quy định tại Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND, ngày 09/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng
2	Tiền xăng dầu, rửa xe: Tiền rửa xe ô tô 50.000/lần x 2 lần; tiền xăng dầu 700.000/1 xe)	cuộc	1	800.000	800.000	700.000	-100.000	
3	Chi tịch Hội đồng (1 người x 1 buổi)	người	1	700.000	700.000	560.000	-140.000	Mức chi tương ứng với 80% mức chi tối đa quy định tại
4	Thành viên (6 người x 1 buổi)	người	4	300.000	1.200.000	960.000	-240.000	Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ
5	Bài nhận xét của thành viên Hội đồng	người	5	300.000	1.500.000	1.200.000	-300.000	Tài chính
III	Chi khác (phô tô tài liệu, chuyển tài liệu đến các thành viên, đơn vị liên quan, điện thoại, tem, giấy, phong bì, in, cấp đưng tài liệu, cước chuyển phát nhanh, công khai thông tin..)	Hồ sơ	1		650.000	500.000	-150.000	Căn cứ mức chi thực tế
	Tổng cộng				5.500.000	4.570.000	-930.000	

Mức phí trên tính theo lần thẩm định cấp/cấp lại giấy phép môi trường và không bao gồm chi phí lấy mẫu, phân tích mẫu chất thải.

Trong mức phí trên đã bao gồm chi phí đi lại của Đoàn kiểm tra thực tế tại cơ sở. Khi thực hiện thanh quyết toán chi cho công tác thẩm định này, đề nghị đơn vị thanh quyết toán từ nguồn phí để lại cho tổ chức thu phí.



Số:1723 /BC-STNMT

Cao Bằng, ngày 09 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Về việc tiếp thu, giải trình ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Ngày 06/6/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 1410/MTTQ-BTT ngày 06/6/2022 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng, về việc phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Sau khi nghiên cứu ý kiến phản biện xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường xin được tiếp thu, giải trình các ý kiến cụ thể như sau:

1. Ý kiến thứ nhất:

- Nội dung góp ý: Cơ quan soạn thảo cần tổng kết đánh giá kết quả ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh. Từ những đánh giá kết quả thực hiện làm rõ phương án sử dụng kinh phí để lại từ việc tổng kết, đánh giá khách quan đó mới có cơ sở thực tiễn, đề xuất mức thu, mức chi trong giai đoạn tiếp theo phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của Tỉnh.

- Nội dung tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung: Cơ quan soạn thảo xin được tiếp thu, giải trình.

1/. Tại Điều 1, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định các loại phí tài nguyên và môi trường, trong đó có 04 loại phí thuộc lĩnh vực môi trường gồm: Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường, phí phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung. Theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đang có hiệu lực thi hành, đã bãi bỏ 02 thủ tục (thẩm định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung) và một số căn cứ pháp lý để xây dựng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường,

phương án cải tạo phục hồi môi trường đã hết hiệu lực thi hành. Do đó, việc ban hành Nghị quyết để thay thế là hoàn toàn phù hợp, đúng pháp luật.

2/. Theo hướng dẫn của Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường đã đánh giá quá trình thực hiện phí thẩm định thuộc lĩnh vực môi trường vào trong nội dung Đề án mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường của UBND tỉnh và UBND cấp huyện thành phố; phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; Đề án đã được Sở Tài chính thẩm định tại Công văn số 960/STC-QLG ngày 16/5/2022.

3/. Nội dung tổng hợp số liệu tổng thu phí, số phí nộp ngân sách, số phí trích lại sử dụng vào các nội dung của 03 năm (2019-2021), chi tiết như sau:

Năm	Tổng số thu phí	Số phí nộp NSNN (25%)	Số phí được trích để lại sử dụng (75%)	Trong đó				
				Chi hợp Hội đồng thẩm định	Chi phí phục vụ công tác thu phí	Chi tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ	Trích bổ sung nguồn CCTL	Còn lại
2019	215.000	53.750	161.250	40.410	53.716,02	20.926,86	38.500	7.697,12
2020	141.000	35.250	105.750	44.530	45.447,23	42.458,43	0	-26.685,66
2021	361.500	90.375	271.125	129.560	85.516,53	24.371,35	12.000	19.977,12
Tổng cộng	717.500	179.375	538.125	214.500	184.679,78	87.757	50.500	989

Quá trình thu nộp đã thực hiện đúng theo quy định, nộp vào Ngân sách nhà nước đảm bảo thời gian, số tiền còn lại chi cho Hội đồng thẩm định, công tác phí, chi lương...; phần để lại 75% chưa thực sự đáp ứng được các khoản chi bằng với định mức theo quy định. Tuy nhiên, với tình hình khó khăn do Covid -19 kéo dài, để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vượt qua khó khăn trong thời gian hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất được giữ nguyên mức thu và định mức để lại với 02 loại phí, phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường.

2. Ý kiến thứ hai:

- Nội dung góp ý: Cơ quan soạn thảo cần cân nhắc, đánh giá kỹ việc ban hành Nghị quyết này trong bối cảnh hiện nay, nhất là khi thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh nhưng đem lại số thu hàng năm không lớn lắm.

- Nội dung tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung: Cơ quan soạn thảo xin được giải trình như sau:

1/. Theo Khoản 3, Điều 45, Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của Luật*”. Do đó, Hội đồng nhân dân tỉnh cần ban hành phí cấp giấy phép môi trường.

2/. Ngoài ra, Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính, hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường đã quy định việc chi phí thành viên Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Do đó, cần phải ban hành, tổ chức thu phí để thực hiện nhiệm vụ chi trả cho thành viên Hội đồng thẩm định đảm bảo quy định.

3/. Theo số liệu thống kê của 03 năm (2019-2021), tổng số phí thu được là 717.500 nghìn đồng, trong đó: 317.632 nghìn được đưa vào Ngân sách nhà nước (gồm: 179.375 nghìn nộp ngân sách nhà nước, tương đương 25% số phí thu được; 87.757 nghìn chi tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ; 50.500 nghìn trích bổ sung nguồn cải cách tiền lương). Như vậy, khi thực hiện Nghị quyết thì thực tế Ngân sách thu được khoảng 44,26% tổng số tiền thu phí.

3. Ý kiến thứ ba:

- Nội dung ý kiến: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bỏ từ "áp dụng" trong phần tên Nghị quyết.

- Nội dung tiếp thu, giải trình: Cơ quan soạn thảo xin được tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết.

4. Ý kiến thứ tư:

- Nội dung ý kiến: Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình, làm rõ các căn cứ đề xuất mức thu phí trong dự thảo. Mức thu phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường nên chia thành nhiều mức, tùy theo quy mô, tổng vốn đầu tư dự án và mỗi mức đưa về giá trị tối thiểu, đủ chi trả các khoản thu cần thiết theo quy định.

- Nội dung tiếp thu, giải trình: Cơ quan soạn thảo xin được giải trình như sau:

1/. Định mức thu phí trong dự thảo Nghị quyết được lấy đúng theo Đề án mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường của UBND tỉnh và UBND cấp huyện, thành phố; phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường thuộc thẩm

quyền của UBND tỉnh và đã được Sở Tài chính thẩm định tại Công văn số 960/STC-QLG ngày 16/5/2022.

2/. Mức thu phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường giữ nguyên như mức thu phí đã ban hành tại Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng và chỉ thay đổi một số căn cứ hết hiệu lực thi hành. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường xin được giữ nguyên một mức thu đối với phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường là 9 triệu/hồ sơ.

3/. Quá trình thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện chỉ cho các thành viên Hội đồng thẩm định bằng 60% định mức quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính. Ngoài ra, trong quá trình thẩm định, Sở Tài chính đưa các định mức chỉ bằng 80% định mức theo quy định. Do đó, mức phí quy định tại dự thảo Nghị quyết chỉ đảm bảo bù đắp một phần cho cơ quan thu phí và mức chi cho thành viên Hội đồng thẩm định đảm bảo một phần theo quy định.

5. Ý kiến thứ 5:

- Nội dung ý kiến góp ý: Đề đảm bảo tính ổn định của văn bản đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung trong dự thảo Nghị quyết 01 điều, quy định về điều kiện và cơ chế điều chỉnh tỷ lệ để lại trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh tỷ lệ để lại, nộp ngân sách.

- Nội dung giải trình, tiếp thu: Theo Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 quy định tỷ lệ nộp Ngân sách Nhà nước là 25%. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện sở chuyên ngành đã yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường phải thực hiện các nội dung như: Chi tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ; trích bổ sung nguồn cải cách tiền lương; Chi tiền công tác phí và giảm kinh phí chi thường xuyên của đơn vị. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường xét thấy, không cần bổ sung thêm 1 điều như ý kiến góp ý trên và căn cứ theo tình hình thực tế, sở chuyên ngành sẽ tham mưu cho UBND tỉnh yêu cầu các đơn vị thu phí điều chỉnh các khoản tỷ lệ để lại, nộp ngân sách.

6 Ý kiến thứ 6:

- Nội dung ý kiến góp ý: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, thay cụm từ "bãi bỏ" bằng cụm từ thay thế nếu Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 8/12/2016 của HĐND tỉnh hết hiệu lực thi hành. Thay cụm từ "bãi bỏ" bằng cụm từ "sửa đổi, bổ sung" nếu chỉ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016, vì việc "bãi bỏ" thực hiện khi văn bản quy phạm pháp luật ban hành trái pháp luật về thẩm quyền, về nội dung.

+ Nội dung giải trình, tiếp thu: Cơ quan soạn thảo xin được báo cáo, giải trình như sau:

1/. Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 8/12/2016 của HĐND tỉnh quy định phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Tại Điều 1, phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết quy định 04 phí gồm: Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường, phí phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung.

2/. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đang có hiệu lực thi hành, quy định 03 thủ tục được phép thu phí gồm: Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường; phí cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường.

3/. Ngoài ra, một số căn cứ pháp lý xây dựng phí: Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường đã hết hiệu lực thi hành.

Từ các nội dung trên, Sở Tài nguyên và Môi trường xét thấy, sử dụng cụm từ bãi bỏ Điều 1 như trong dự thảo đảm bảo quy định tại Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (thẩm định);
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng KH - TNN;
- Lưu: VT, BVMT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Chu Đức Quang

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 960/STC-QLG

Vv thẩm định đề án thu phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 16 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Sở Tài nguyên và môi trường

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy - định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và - Môi trường ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, Sở Tài chính nhận được công văn số 1325/STNMT-BVMT của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị thẩm định Đề án thu phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường. Sở Tài chính có ý kiến thẩm định như sau:

1. Căn cứ pháp lý xây dựng Đề án: Các căn cứ pháp lý xây dựng đề án cơ bản đầy đủ và phù hợp với các quy định hiện hành.

2. Tên đề án: Nhất trí với tên đề án.

3. Nội dung của đề án

Phần thứ nhất: Đối với phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường:

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, Sở Tài chính ban hành công văn số 367/STC-QLG về việc thẩm định Đề án thu phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Sở Tài chính đề nghị đơn vị sửa đổi, bổ sung một số nội dung theo yêu cầu tại công văn số 367/STC-QLG thuộc các mục sau:

+ II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG

+ VI. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI NỘP PHÍ:
Mức thu đề xuất tại Đề án (trong bảng biểu).

Phần thứ hai: Đối với phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường bổ sung thêm nội dung trong Đề án theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ: Miễn, giảm phí.

a. Đối tượng áp dụng và phạm vi áp dụng:

Trong nội dung Đề án chưa xây dựng đối tượng áp dụng, đề nghị sửa đổi như sau:

"I. Phạm vi áp dụng:

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

II. Đối tượng áp dụng:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp phí; tổ chức thu phí; tổ chức, cá nhân khác liên quan đến thu, nộp phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường phương án cải tạo phục hồi môi trường.

III. Đối tượng nộp phí: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường.

IV. Cơ quan đơn vị, thu phí: Sở Tài nguyên và môi trường."

b. Phương thức cung cấp dịch vụ thu phí: Nhất trí với phương thức cung cấp dịch vụ thu phí trong Đề án.

c. Mức thu thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường

Sở Tài chính nhất trí với mức thu phí và tỷ lệ để lại do Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng trong Đề án.

d. Đối với Đánh giá khả năng đóng góp của người nộp, hiệu quả thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Nhất trí với Đánh giá khả năng đóng góp của người nộp, hiệu quả thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Đề án.

e. Tình hình thu chi từ phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường

Đề nghị đơn vị chỉnh sửa, bổ sung số liệu trong bảng cụ thể như sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm	Tổng số thu phí	Số phí nộp NSNN (25%)	Số phí được trích để lại sử dụng (75%)	Trong đó				
				Chi hợp Hội đồng thẩm định	Chi phí phục vụ công tác thu phí	Chi tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ	Trích bổ sung nguồn CCTL	Còn lại
2019	215.000	53.750	161.250	40.410	53.716,02	20.926,86	38.500	7.697,12
2020	141.000	35.250	105.750	44.530	45.447,23	42.458,43	0	-2.6685,66
2021	361.500	90.375	271.125	129.560	85.516,53	24.371,35	12.000	19.977,12
Tổng cộng	717.500	179.375	538.125	214.500	184.679,78	87.757	50.500	989

Trên đây là nội dung thẩm định Đề án thu phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, Sở Tài chính gửi Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện Đề án làm căn cứ xây dựng Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLG (NT) *16*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vương Quang Thiên

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 668 /STNMT-VP

V/v hồ sơ đề nghị xây dựng
Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh
kỳ họp thường lệ tháng 7 năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 10 tháng 3 năm 2022

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng nhận được Công văn số 166/STP-NV1 ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng về việc đôn đốc gửi hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết trình HĐND tỉnh kỳ họp thường lệ tháng 7/2022.

Căn cứ các nhiệm vụ trọng tâm đã ban hành trong Chương trình công tác của Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Quyết định số 51/QĐ-STNMT ngày 07 tháng 3 năm 2022); Sở Tài nguyên và Môi trường gửi hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thường lệ tháng 7 năm 2022 cụ thể như sau:

1. Hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật gồm:

- Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (gửi kèm theo Công văn).

- Danh mục đề nghị xây dựng nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật: 01 Nghị quyết (Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo);

2. Danh mục đề nghị xây dựng nghị quyết là văn bản cá biệt: 02 Nghị quyết (Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

Sở Tài nguyên và Môi trường kính gửi Sở Tư pháp tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng Quản lý Đất đai;
- Chi cục Bảo vệ Môi trường;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Nông Văn Chiêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

Số: 642/UBND-TH

V/v trình danh mục nghị quyết của
HĐND tỉnh trình kỳ họp thường lệ
tháng 7 năm 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 21 tháng 3 năm 2022

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung tại Luật số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026;

Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan chuyên môn về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp thường lệ tháng 7 năm 2022 HĐND tỉnh khóa XVII và để đảm bảo tiến độ xây dựng Nghị quyết trình HĐND tỉnh theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành,

Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trình kỳ họp thường lệ 7 năm 2022 HĐND tỉnh khóa XVII như sau:

1. Danh mục đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh là văn bản quy phạm pháp luật, gồm **20** nghị quyết (có phụ lục chi tiết kèm theo).

2. Danh mục nghị quyết của HĐND tỉnh là văn bản cá biệt, gồm **09** nghị quyết (có phụ lục chi tiết kèm theo).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND và Đoàn ĐBQH tỉnh (35 bản giấy);
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành trực thuộc;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, CV NCTH;
- Lưu: VT, TH(Nh- 4 bản giấy).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
TỈNH CAO BẰNG
BAN THƯỜNG TRỰC

Số: *1410*/MTTQ-BTT
V/v phản biện xã hội đối với dự
thảo Nghị quyết Quy định mức
thu, chế độ thu, nộp, quản lý và
sử dụng một số loại phí thẩm
định trong lĩnh vực môi trường
trên địa bàn tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 06 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-UBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về Quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 1207-CV/VPTU, ngày 06/4/2022 của Văn phòng Tỉnh uỷ thông báo ý kiến Thường trực Tỉnh uỷ về dự thảo Kế hoạch giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 203/KH-MTTQ-BTT ngày 08/4/2022 về giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Cao Bằng năm 2022,

Ngày 30/5/2022, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã tổ chức Hội nghị phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị quyết) theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường (Cơ quan chủ trì soạn thảo).

Thành phần tham dự Hội nghị gồm có: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; đại diện Lãnh đạo: Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Hội Luật gia, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội đồng tư vấn Dân chủ - Pháp luật, Dân tộc - Tôn giáo Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố Cao Bằng; đại diện Lãnh đạo, cán bộ chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường. Tại Hội nghị đã có **09** lượt ý kiến phát biểu, trong đó **03** ý kiến phát biểu tham luận, **06** ý kiến phát biểu trao đổi, thảo luận đối với nội dung dự thảo Nghị quyết.

Trên cơ sở các ý kiến tại Hội nghị, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh có ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết như sau:

I. VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Về sự cần thiết ban hành Luật và sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

Đề thi hành Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022), các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành nhiều văn bản qui phạm pháp luật để thực hiện Luật Bảo vệ Môi trường, trong đó có hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh.

Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh, hiện nay các văn bản căn cứ ban hành nghị quyết 77/2016/NQ-HĐND đã sửa đổi, bổ sung, hết hiệu lực. Để đảm bảo công tác quản lý Nhà nước về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường đúng quy định việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh qui định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết.

- Về thẩm quyền ban hành: Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh đúng thẩm quyền về hình thức và thẩm quyền về nội dung.

- Về căn cứ pháp lý: Các căn cứ ban hành văn bản được viện dẫn tại dự thảo Nghị quyết qui định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực Môi trường là các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực thi hành, đảm bảo tính thống nhất với văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật và sự hoàn thiện hệ thống văn bản qui phạm pháp luật ở địa phương.

2. Về tính đúng đắn, khoa học, phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội và tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực Môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng phù hợp với xu thế phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Nghị quyết được ban hành đảm bảo cho công tác thu phí trên địa bàn tỉnh được tổ chức thực hiện công khai, minh bạch; tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thu phí và nộp phí theo quy định; tạo nguồn thu dùng để bù đắp một phần chi phí cho công việc thực hiện thu phí.

Cơ quan soạn thảo cơ bản chấp hành quy trình các quy trình xây dựng xây dựng văn bản theo quy định của pháp luật, tuy nhiên đơn vị chủ trì chưa đánh giá, tổng kết thực hiện Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Để đảm bảo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan soạn thảo cần tổng kết đánh giá kết quả ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh, từ những đánh giá những kết quả thực hiện (*Những thuận lợi, khó khăn? kết quả thu, chi của những năm gần đây có đáp ứng được các nhiệm vụ, hoạt động của cơ quan, đơn vị không? Tỷ lệ nộp, tăng thu ngân sách địa phương như thế nào? Tăng hoặc, giảm tỷ lệ nộp cho ngân sách...*) làm rõ phương án sử dụng kinh phí để lại, từ việc tổng kết, đánh giá khách quan đó

mới có cơ sở thực tiễn đề xuất mức thu, mức chi trong giai đoạn tiếp theo, phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh.

Mức thu theo đề xuất tại dự thảo bằng các mức thu của năm trước, so với các đơn vị khác ngang bằng hoặc thấp hơn (*Hà Giang, Tuyên Quang, Lạng Sơn*); mức thu được thiết kế đối với từng nhóm, tăng dần đối với các nhóm dự án, tổng mức đầu tư, quy mô, khối lượng, tính chất phức tạp của công việc... đảm bảo đúng nguyên tắc, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương.

3. Về tác động, hiệu quả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội

Việc ban hành Nghị quyết nhằm mục đích đảm bảo cho công tác thu phí trên địa bàn tỉnh được tổ chức thực hiện công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thu phí và nộp phí theo quy định. Nguồn phí, lệ phí thu được hàng năm được sử dụng, bù đắp cho hoạt động của cơ quan, đơn vị hoạt động thẩm định trong lĩnh vực môi trường.

Tuy nhiên, hiện nay, kinh tế của người dân, doanh nghiệp đã có phần suy yếu do đại dịch Covid 19 diễn biến phức tạp, kéo dài và giá các loại hàng hóa đã tăng mạnh, nhất là nhiên liệu, vật liệu xây dựng,..., rất cần sự quan tâm hỗ trợ của tỉnh; đồng thời các chỉ số cải cách quan trọng của tỉnh là PCI, PAPI, SIPAS, PAR INDER, trong năm 2021 đều tụt hạng và giảm sâu, rất cần sớm lấy lại thiện cảm của người dân và doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường thì trong những năm gần đây, trung bình hàng năm thu phí thẩm định này chỉ đạt khoảng 250 triệu đồng, nộp cho ngân sách nhà nước chỉ khoảng 60 triệu đồng, chi cho hoạt động thẩm định khoảng 190 triệu đồng. Do đó, nếu không thu loại phí thẩm định này, sẽ góp phần giảm bớt khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, được người dân và doanh nghiệp đánh giá cao sự quan tâm, hỗ trợ của tỉnh; đồng thời cũng không ảnh hưởng đến hoạt động thẩm định của cơ quan hành chính vì ngân sách tỉnh có đủ khả năng cấp bù khoản kinh phí không quá lớn này. Vì vậy, cần cân nhắc, đánh giá kỹ việc ban hành Nghị quyết này trong bối cảnh hiện nay, nhất là khi thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh nhưng đem lại số thu hàng năm không lớn.

II. VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Về tên Nghị quyết

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bỏ từ “*áp dụng*” thành nghị quyết “Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”, nghị quyết của HĐND tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh là đương nhiên.

2. Về mức thu phí

Đề nghị Cơ quan soạn thảo giải trình, làm rõ các căn cứ đề xuất mức thu trong dự thảo. Mức thu phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường nên chia thành nhiều mức, tùy theo quy mô, tổng vốn đầu tư dự án, và ở mỗi mức nên đưa về giá trị tối thiểu, đủ chi trả các khoản thu cần thiết theo quy định

nếu xét thấy có lợi cho doanh nghiệp, vì các doanh nghiệp chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, hoạt động gặp nhiều khó khăn.

Theo dự theo mức phí để lại tại cơ quan, đơn vị khá cao từ 75% đến 90%, (Phí thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường: 75%; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường: 75%; phí thẩm định cấp Giấy phép môi trường: 90%), tỷ lệ để lại cho đơn vị khá cao, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu đánh giá kết quả, hiệu quả sử dụng nguồn trích lại trong những năm gần đây của cơ quan, đơn vị, từ đó điều chỉnh theo hướng tăng tỷ lệ nộp vào ngân sách nhà nước, góp phần tăng thu cho ngân sách, vẫn đảm bảo hoạt động của cơ quan, đơn vị.

3. Về nội dung thu

Theo quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2020, chi thẩm định và thu phí phương án cải tạo, phục hồi môi trường, không có phương án phương án cải tạo, phục hồi bổ sung. Vậy khi có sự thay đổi về dự án, phương án cải tạo phục hồi môi trường đã được phê duyệt không còn phù hợp phải làm lại để phù hợp với dự án đã thay đổi, chi phí lập, thẩm định, phê duyệt phương án được thực hiện theo quy định nào, cần làm rõ trong dự thảo Nghị quyết.

Khoản 1, điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí quy định "Trường hợp chính sách của Nhà nước thay đổi; số tiền phí được để lại không đủ đảm bảo chi phí cho hoạt động của tổ chức thu phí hoặc tồn dư sử dụng không hết chuyển nguồn qua các năm, cơ quan có thẩm quyền thực hiện điều chỉnh tỷ lệ để lại phù hợp", để đảm bảo tính ổn định của văn bản đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung trong dự thảo Nghị quyết 01 điều, quy định về điều kiện và cơ chế điều chỉnh tỷ lệ để lại trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh tỷ lệ để lại, nộp ngân sách.

4. Về Điều khoản thi hành (Điều 5)

Đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, thay cụm từ "bãi bỏ" bằng cụm từ "thay thế" nếu Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh hết hiệu lực thi hành. Thay cụm từ "bãi bỏ" bằng cụm từ "sửa đổi, bổ sung" nếu chỉ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016, vì việc "bãi bỏ" thực hiện khi văn bản quy phạm pháp luật ban hành trái pháp luật về thẩm quyền, về nội dung.

5. Các vấn đề khác

Doanh nghiệp hoạt động liên quan đến vấn đề môi trường mong muốn thực hiện các thủ tục, hồ sơ đơn giản, giảm bớt thủ tục hành chính, cơ quan có thẩm quyền quan tâm giải quyết hồ sơ kịp thời, đúng tiến độ, tạo điều kiện tốt hơn cho doanh nghiệp hoạt động.

Chủ thể giám sát đã giao cho cơ quan quyền lực nhà nước (Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân), đề nghị Cơ quan soạn thảo mở rộng chủ thể

giám sát là cơ quan, tổ chức, cá nhân (đối tượng nộp) được quyền giám sát thông qua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội.

Đề nghị Cơ quan soạn thảo cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ tài liệu liên quan đến quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (*Nội dung đánh giá tác động của từng chính sách trong nghị quyết; Báo cáo tổng kết việc thi hành nghị quyết giai đoạn trước; đề án, căn cứ xây dựng thu, chi...*) cho cơ quan chủ trì phản biện.

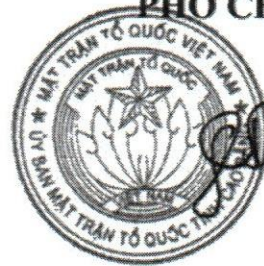
Trên đây là ý kiến phản biện của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu và có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh trước ngày 20/6/2022 theo quy định tại khoản 3, Điều 36 Luật MTTQ Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- HẾTV DC-PL, DT-TG;
- UBMTTQVN các huyện, TP;
- Lưu: VT, Ban DC-PL (Chuẩn).

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Thị Duyên

TỜ TRÌNH

Đề nghị tích hợp 02 Nghị quyết thành Nghị quyết ban hành quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Thông báo số 119/TB-KL ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng thông báo Kết luận của đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Triệu Đình Lê tại Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thường kỳ tháng 4 năm 2022, giao Sở Tài nguyên và Môi trường tích hợp 02 nghị quyết: “Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng” và “Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng” thành một nghị quyết.

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;
- Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;
- Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí, lệ phí;

- Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 106/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung, một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 16/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

2. Sự cần thiết gộp 02 nghị quyết

- Nội dung Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng: bãi bỏ “Điều 1. Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường; Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung” (để xây dựng Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng: chỉ quy định riêng về phí đối với lĩnh vực môi trường) và sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng cho phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Nội dung Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng: chỉ quy định riêng về các loại phí đối với lĩnh vực môi trường.

Do đó, việc gộp 02 nghị quyết thành Nghị quyết ban hành quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (thay thế Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Cao Bằng đã không còn phù hợp theo các quy định hiện hành) là hoàn toàn cần thiết đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, thuận tiện cho quá trình theo dõi, thực hiện, giám sát của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Nội dung trình

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tích hợp 02 Nghị quyết: “Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng” và “Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng” thành “Nghị quyết ban hành quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng” (thay thế Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng).

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục BVMT;
- Lưu: VT, KHTNN.

GIÁM ĐỐC



Nông Văn Chiêm

TỜ TRÌNH

Đề nghị tiếp tục trình 01 Nghị quyết và hoãn trình 02 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trình kỳ họp thường lệ tháng 7 năm 2022 do Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí, lệ phí;

Căn cứ Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung, một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông báo số 119/TB-KL ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng thông báo Kết luận

của đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Triệu Đình Lê tại Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thường kỳ tháng 4 năm 2022;

Căn cứ Công văn số 642/UBND-TH ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc trình danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trình kỳ họp thường lệ tháng 7 năm 2022.

1. Nhiệm vụ được giao xây dựng Nghị quyết

Tại Công văn số 789/UBND-TH ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh, giao Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng 03 Nghị quyết gồm:

1.1. Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

1.2. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

1.3. Nghị quyết bãi bỏ quy định mức thu, chế độ thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng:

2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình xây dựng Nghị quyết

Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng 03 Nghị quyết, xin ý kiến các tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tuy nhiên trong quá trình xây dựng gặp một số vướng mắc sau:

2.1. Đối với Nghị quyết quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng:

Việc xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND, như vậy các quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sẽ giữ nguyên như tại Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND, do đó không đảm bảo theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC và Thông tư số 106/2021/TT-BTC.

Đối với việc bãi bỏ Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Hộ gia đình, cá nhân) quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND (để thu theo cơ chế giá tại Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND): Sau khi nghiên cứu các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, giá và đất đai... thì Sở Tài nguyên và Môi trường xét thấy, chưa đủ căn cứ để bãi bỏ Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Hộ gia đình, cá nhân) quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND.

2.2. Đối với Nghị quyết bãi bỏ quy định mức thu, chế độ thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND): Sau khi nghiên cứu các quy định của pháp luật về phí, lệ phí và đất đai... Sở Tài nguyên và Môi trường xét thấy, chưa đủ căn cứ để bãi bỏ nội dung này.

2.3. Sau khi có chủ trương của HĐND tỉnh cho gộp 2 Nghị quyết thành Nghị quyết ban hành Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (theo Thông báo số 119/TB-HĐND ngày 28/4/2022 của HĐND tỉnh), xảy ra một số khó khăn như sau:

Nghị quyết mới xây dựng làm thay đổi hoàn toàn cấu trúc, nội dung, mức thu, tỷ lệ để lại... so với 02 Nghị quyết đã xin ý kiến các cơ quan liên quan và đăng tải lấy kiến công khai, do đó không đảm bảo quy trình xây dựng Nghị quyết HĐND theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Xây dựng Nghị quyết mới theo hướng dẫn tại Thông tư số 85/2016/TT-BTC và Thông tư số 106/2021/TT-BTC, làm thay đổi các mức thu phí, tỷ lệ để lại... đặc biệt là đối với lĩnh vực đất đai, ảnh hưởng trực tiếp đến hầu hết các tổ chức, cá nhân và người dân trong tỉnh, mức độ công việc phức tạp, nhiều nội dung cần tiếp tục nghiên cứu để thống nhất, do đó cần thời gian để tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, đảm bảo đúng quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Nội dung trình UBND tỉnh

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, báo cáo HĐND tỉnh, các nội dung sau:

3.1. Đề đảm bảo kịp thời ban hành các mức thu phí theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, đồng thời không làm thất thu ngân sách nhà nước, đề nghị UBND tỉnh, HĐND tỉnh chấp thuận cho Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục trình ***Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (đồng thời bãi bỏ Điều 1 tại Quy định kèm theo Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND)*** tại kỳ họp tháng 7 năm 2022.

3.2. Từ những khó khăn vướng mắc nêu trên đề nghị UBND tỉnh, HĐND tỉnh cho phép Sở Tài nguyên và Môi trường hoãn trình 02 Nghị quyết tại kỳ họp tháng 7 năm 2022, cụ thể:

- Nghị quyết quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

- Nghị quyết bãi bỏ quy định mức thu, chế độ thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận trách nhiệm tham mưu, phối hợp với các Cơ quan liên quan nghiên cứu, đề gộp các loại phí do Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu thực hiện vào chung một Nghị quyết ban hành Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và trình HĐND tỉnh xem xét tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2022.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Ban Kinh Tế - Ngân sách;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng QLDD;
- Các đơn vị: CCBVMT, TTQT&DL, VPĐKĐĐ;
- Lưu: VT, KHTNN.

GIÁM ĐỐC



Nông Văn Chiêm

**UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ TƯ PHÁP**

Số: 455 /STP-NV1
V/v góp ý đối với các dự thảo
Nghị quyết do Sở Tài nguyên và
Môi trường chủ trì soạn thảo

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 16 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1197/STNMT-BVMT ngày 25/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xin ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Công văn số 1200/STNMT-KHTNN ngày 25/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng và Công văn số 1209/STNMT-VPĐĐKĐĐ ngày 26/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết Bãi bỏ khoản 4, Điều 1 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; sau khi nghiên cứu các dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp có ý kiến góp ý như sau:

1. Về nội dung các dự thảo Nghị quyết

a) Đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (Công văn số 1197)

- Tại phần căn cứ pháp lý, tại căn cứ thứ 6 và 7, đề nghị trình bày chính xác thẩm quyền ban hành Thông tư là của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Tại dòng chữ "*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc đề nghị ban hành Nghị quyết...*", đề nghị chỉnh sửa thành "*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết...*";

- Về nội dung mức thu, chế độ thu, nộp phí: Cơ quan chủ trì soạn thảo đã xây dựng trên cơ sở phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên. Do đó, việc quy định các mức thu mới và bãi bỏ các mức thu quy định tại Điều 1 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành

kèm theo Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng là cần thiết và phù hợp.

b) Đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng (Công văn số 1200)

- Tại phần căn cứ pháp lý, đề nghị bổ sung căn cứ pháp lý là “*Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*”;

- Dự thảo cần bỏ căn cứ pháp lý là “*Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng...*”, vì theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật “*Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản*”.

- Qua nghiên cứu nội dung thấy rằng, dự thảo đã sửa đổi, bổ sung phần lớn nội dung tại Điều 2 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa nội dung Nghị quyết theo hướng ban hành mới nội dung và đồng thời bãi bỏ Điều 2 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND.

c) Đối với dự thảo Nghị quyết bãi bỏ khoản 4 Điều 1 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng (Công văn số 1209)

- Tại phần căn cứ pháp lý, đề nghị bổ sung căn cứ pháp lý là “*Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân*”.

ting, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”;

- Dự thảo cần bỏ căn cứ pháp lý là “Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng...”, vì theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật “Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản”.

- Tại dòng chữ “Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc bãi bỏ...”, đề nghị chỉnh sửa thành “Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết...”;

- Việc bãi bỏ khoản 4 Điều 1 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng là cần thiết và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, vì hiện nay, các công việc có liên quan đến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng do Văn phòng Đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố thực hiện đã được thực hiện thu theo đơn giá quy định tại Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh về Đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Về ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày văn bản

- Về xây dựng nội dung dự thảo Nghị quyết: Khoản 3 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020) quy định:

“3. Một văn bản quy phạm pháp luật có thể được ban hành để đồng thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nội dung trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật do cùng cơ quan ban hành trong các trường hợp sau đây:

a) Để thực hiện điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ có liên quan chặt chẽ với nhau để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với văn bản mới được ban hành;

c) Để thực hiện phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được phê duyệt”.

Sở Tư pháp nhận thấy rằng, các dự thảo nghị quyết quy định nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường. Do đó, để thuận lợi trong quá trình áp dụng cũng như theo dõi, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; mặt khác có dự thảo nghị quyết chỉ bãi bỏ một khoản trong một nghị quyết. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, xây dựng gộp nội dung tại 03 dự thảo Nghị quyết nêu trên thành 01 dự thảo nghị quyết, trong đó lưu ý: (1) Đối với tên dự thảo nghị quyết: Đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 60 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP “Tên văn bản gồm tên loại và tên gọi của văn bản. Tên loại văn bản là tên của từng loại văn bản theo quy định của Luật. Tên gọi của văn bản là một câu ngắn gọn hoặc một cụm từ, phản ánh khái quát nội dung chủ yếu của văn bản”; (2) Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản: Theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Về các nội dung khác: Khoản 3 Điều 152 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định “Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt không được quy định hiệu lực trở về trước”; Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong các trường hợp sau đây: **“Điều 154. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực**

Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong các trường hợp sau đây:

1. Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản.
2. Được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó.
3. Bị bãi bỏ bằng một văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực.”; Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí quy định “Phí, lệ phí có tên trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí chỉ được thu khi có văn bản quy định mức thu”.

Do đó, đối với các phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh chỉ được thu khi có nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về mức thu. Đối với các nội dung tại Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08/2016/NQ-HĐND chưa được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì được tiếp tục thực hiện đến khi có quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo quy định của pháp luật.

3. Về lấy ý kiến đối với dự thảo nghị quyết

Theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015: “Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phải được đăng tải toàn văn trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong thời hạn ít nhất là 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến”.

Tuy nhiên, qua theo dõi trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Cao Bằng (<https://www.caobang.gov.vn/>) mục Lấy ý kiến dự kiến văn bản, dự thảo Nghị quyết dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng chưa được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Cao Bằng.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng, kính gửi Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó GD Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NV1.

GIÁM ĐỐC

Ký bởi: Sở Tư pháp
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng
Thời gian ký: 16/05/2022 15:46:55



Bàn Thanh Hiền

Số: 1025 /STC-QLG

Cao Bằng, ngày 20 tháng 5 năm 2022

Về việc góp ý đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Sở Tài chính nhận được công văn số 1197/STNMT-BVMT ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xin kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Sở Tài chính nhất trí với nội dung trong dự thảo và không có ý kiến bổ sung.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính đối với công văn số 1197/STNMT-BVMT ngày 25 tháng 4 năm về việc xin kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, gửi Sở Xây dựng tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu: VT, QLG (NT).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Quang Thiên
Vương Quang Thiên

**UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ CÔNG THƯƠNG**

Số: 649 /SCT-KHTCTH

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo
Nghị quyết, Tờ trình ban hành
Nghị quyết mức thu, chế độ thu,
nộp, quản lý và sử dụng một số loại
phí thẩm định trong lĩnh vực môi
trường áp dụng trên địa bàn tỉnh
Cao Bằng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 17 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Công Thương Cao Bằng nhận được Công văn số 1200/STNMT-KHTNN, ngày 25/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xin ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Qua nghiên cứu, xem xét Sở Công Thương nhất trí với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng do Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng và không có ý kiến gì bổ sung.

Sở Công Thương gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KHTCTH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Quế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 733/UBND-TNMT

Thạch An, ngày 23 tháng 5 năm 2022

V/v Góp ý kiến dự thảo tờ trình,
nghị quyết quy định mức thu đối
tượng thu, chế độ thu nộp quản lý
và sử dụng một số loại phí thẩm
định trong lĩnh vực môi trường
áp dụng trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường Cao Bằng

Thực hiện Công văn số 1197/STNMT- BVMT ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng về việc góp ý kiến dự thảo tờ trình, nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu nộp quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh.

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo tờ trình, nghị quyết quy định về mức thu, đối tượng thu, chế độ thu nộp quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh. Ủy ban nhân dân huyện Thạch An nhất trí với nội dung dự thảo, không có ý kiến bổ sung.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Thạch An đối với dự thảo tờ trình, nghị quyết quy định về mức thu, đối tượng thu, chế độ thu nộp quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng tài nguyên & MT;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Nông Long Giang

UBND TỈNH CAO BẰNG
BAN DÂN TỘC

Số: 336 /BDT-VP

V/v đóng góp ý kiến dự thảo Nghị quyết,
Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định
mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử
dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh
vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 27 tháng 4 năm 2022

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện Công văn số 1197/STNMT-BVMT ngày 25/4/2022 của Sở Tài
nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị
quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý
và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa
bàn tỉnh;

Qua nghiên cứu, Ban Dân tộc nhất trí với những nội dung và không có ý
kiến đóng góp đối với các dự thảo.

Vậy Ban Dân tộc làm công văn đề Sở Tài nguyên và Môi trường nắm và
tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, VP.

TRƯỞNG BAN



Bế Văn Hùng

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 787 /CTCBA-NVDTPC
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Cao Bằng, ngày 16 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng

Cục Thuế nhận được Công văn số 1197/STNMT-BVMT ngày 25/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Cục Thuế không có ý kiến tham gia sửa đổi, bổ sung.

Vậy Cục Thuế gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp./. *th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Lưu: VT, NVDTPC (2b). *th*

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Hồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM**

Số: 1005UBND-TNMT

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bảo Lâm, ngày 19 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng

Thực hiện công văn số 1197/STNMT-BVMT, ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng về việc xin ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Qua nghiên cứu bản dự thảo Nghị quyết và Tờ trình ban hành Nghị quyết. Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm nhất trí với các nội dung trong dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Trên đây là nội dung góp ý của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
TK. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Chinh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ QUẢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1394/UBND-TNMT

Hà Quảng, ngày 17 tháng 5 năm 2022

V/v góp ý đối với dự thảo Nghị quyết,
Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định
mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp,
quản lý và sử dụng một số loại phí thăm
định trong lĩnh vực môi trường áp dụng
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện Công văn số 1197/STNMT-BVMT, ngày 25/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường V/v xin ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thăm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Qua nghiên cứu Dự thảo Nghị quyết, Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng hoàn toàn nhất trí, không có ý kiến bổ sung.

Kính gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TNMT (Tú, Trức, Bắc).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Triệu Đình Dũng

**UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số: 669 /SGD&ĐT-KH

V/v góp ý đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 27 tháng 4 năm 2022

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Công văn số 1197/STNMT-BVMT ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng về việc xin ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã nghiên cứu và nhất trí, không có ý kiến bổ sung đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KH.

GIÁM ĐỐC

Ký bởi: Sở Giáo dục
và Đào tạo
Email:
vanphong.socao bang
@moet.edu.vn
Cơ quan: Tỉnh Cao
Bằng
Thời gian ký:
27/04/2022 17:02:00



Vũ Văn Dương

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1049 /SGTVT-KHKT&QLGT

Cao Bằng, ngày 04 tháng 5 năm 2022

V/v góp ý đối với dự thảo Nghị quyết,
Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định
mức thu, đối tượng thu, chế độ thu,
nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí
thảm định trong lĩnh vực môi trường áp
dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Kính gửi: Sở Tài Nguyên và Môi trường

Sở Giao thông vận tải nhận được Công văn số 1197/STNMT-BVMT ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xin ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thảm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu, Sở Giao thông vận tải hoàn toàn nhất trí với dự thảo kèm theo.

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KHKT&QLGT;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ký bởi: Sở Giao thông Vận
Tải
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng

Đàm Đức Văn

**UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Số: 1137 /SKHĐT-KTN
V/v ý kiến đối với các Công văn:
1197/STNMT-BVMT ngày 26/4/2022;
Công văn 1200/STNMT-KHTNN ngày
25/4/2022; Công văn 1209/STNMT-
VPĐKĐĐ ngày 26/4/2022 của Sở Tài
nguyên và Môi trường

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 24 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được các Công văn số 1197/STNMT-BVMT ngày 26/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường Vv góp ý đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Công văn 1200/STNMT-KHTNN ngày 25/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường Vv góp ý đối với dự thảo Tờ trình, Nghị quyết, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí thuộc lĩnh vực Tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng; công văn 1209/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 26/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường Vv góp ý đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết Bãi bỏ khoản 4, Điều 1 quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu nội dung của các Công văn trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Nhất trí với nội dung của các Tờ trình và dự thảo Nghị quyết tại các Công văn 1197/STNMT-BVMT ngày 26/4/2022; Công văn 1200/STNMT-KHTNN ngày 25/4/2022; Công văn 1209/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 26/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trên đây ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐ Sở;
- Lưu: VT - KTN.



Bế Xuân Tiên

**UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 520 /SKHCN-QLCN&SHTT

Cao Bằng, ngày 06 tháng 5 năm 2022

V/v góp ý dự thảo đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng

Sở Khoa học và Công nghệ nhận được Công văn số 1197/STNMT-BVMT ngày 25/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (gọi chung là dự thảo Nghị quyết và dự thảo Tờ trình). Sau khi nghiên cứu, xem xét, Sở Khoa học và Công nghệ nhất trí với nội dung của dự thảo Nghị quyết và dự thảo Tờ trình do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì soạn thảo và không có ý kiến góp ý bổ sung thêm.

Trên đây là ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ đối với 02 dự thảo nêu trên. Kính gửi Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD Sở;
- Lưu: VT, QLCN&SHTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lương Đức Tố

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

Số: 694 /SLĐTBXH-KHTC

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 17 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nhận được Văn bản số 1197/STNMT-BVMT ngày 25/4/2022 của Sở Tài Nguyên và Môi trường về việc xin ý kiến góp ý dự thảo đối với Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội gửi Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Ký bởi: Sở Lao động Thương binh
và Xã hội
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng
Thời gian ký: 17/05/2022 21:29:26

Hoàng Thị Mỹ Hào

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ NGOẠI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 601 /SNgV-VP
V/v xin ý kiến góp ý đối với dự thảo
Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị
quyết định mức thu, đối tượng thu,
nộp, quản lý và sử dụng một số loại
phí thẩm định trong lĩnh vực môi
trường áp dụng trên địa bàn
tỉnh Cao Bằng

Cao Bằng, ngày 04 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng

Sở Ngoại vụ nhận được Công văn số 1197/STNMT-BVMT ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng về việc xin ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết định mức thu, đối tượng thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết, Tờ trình nêu trên, Sở Ngoại vụ nhất trí với các nội dung dự thảo, không có ý kiến góp ý, bổ sung.

Trên đây là ý kiến góp ý của Sở Ngoại vụ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Đoàn Trọng Hùng

**UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

Số: 952 /SNN-KHTC

Về việc góp ý đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 23 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được Công văn số 1197/STNMT-BVMT, ngày 25/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xin ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu, xem xét nội dung dự thảo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhất trí với dự thảo Nghị quyết và Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Trên đây là ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thái Hà

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 860 /SXD-KTVLXD

Cao Bằng, ngày 23 tháng 5 năm 2022

V/v góp ý dự thảo xin ý kiến
góp ý dự thảo Nghị quyết, Tờ
trình ban hành Nghị quyết Quy
định mức thu, đối tượng thu, chế
độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
một số loại phí thẩm định trong
lĩnh vực môi trường áp dụng trên
địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Kính gửi: Sở Tài nguyên & Môi trường.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022 Sở Xây dựng nhận được Công văn số
1197/STNMT-BVMT của Sở Sở Tài nguyên & Môi trường v/v xin ý kiến góp ý
đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết Quy định mức thu,
đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định
trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Sau khi xem xét, nghiên cứu Sở Xây dựng nhất trí với nội dung dự thảo.

Trên đây là ý kiến góp ý của Sở Xây dựng kính gửi Sở Tài nguyên & Môi
trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KTVLXD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ký bởi: Sở Xây dựng
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng
Thời gian ký: 23/05/2022
16:49:14

Nông Văn Trung

**UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Số: 1137 /SKHĐT-KTN
V/v ý kiến đối với các Công văn:
1197/STNMT-BVMT ngày 26/4/2022;
Công văn 1200/STNMT-KHTNN ngày
25/4/2022; Công văn 1209/STNMT-
VPĐKĐĐ ngày 26/4/2022 của Sở Tài
nguyên và Môi trường

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 24 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được các Công văn số 1197/STNMT-BVMT ngày 26/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường Vv góp ý đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Công văn 1200/STNMT-KHTNN ngày 25/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường Vv góp ý đối với dự thảo Tờ trình, Nghị quyết, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí thuộc lĩnh vực Tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng; công văn 1209/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 26/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường Vv góp ý đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết Bãi bỏ khoản 4, Điều 1 quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu nội dung của các Công văn trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Nhất trí với nội dung của các Tờ trình và dự thảo Nghị quyết tại các Công văn 1197/STNMT-BVMT ngày 26/4/2022; Công văn 1200/STNMT-KHTNN ngày 25/4/2022; Công văn 1209/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 26/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trên đây ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐ Sở;
- Lưu: VT - KTN.



GIÁM ĐỐC
Kế hoạch và Đầu tư
Cao Bằng
Thời gian ký: 24/05/2022 11:34:57

Bé Xuân Tiên

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ NỘI VỤ
Số: 953 /SNV-TTr

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Cao Bằng, ngày 10 tháng 5 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết
của HĐND

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng

Sở Nội vụ nhận được Công văn số 1197/STNMT-BVMT ngày 25/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xin ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu, Sở Nội vụ nhất trí với các nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TTr.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Định